

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thại và ông Ksor Jă

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm -Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2017, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Minh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 119 T, tổ 7, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 119 T, tổ 7, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh Tuyết trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Minh T và ông Nguyễn Hữu Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND thị trấn Ayun Pa, huyện Ayun Pa (nay là thị xã Ayun Pa). Trước khi cưới nhau hai người có thời gian tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không ai bị lừa dối, ép buộc. Thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, xung đột. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay

không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Bà T thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Minh T và ông Nguyễn Hữu Th có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/5/1985, Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 08/10/1987, Nguyễn Huỳnh Minh X, sinh ngày 03/02/2005. Ngoài ra bà T và ông Th còn có 01 con nuôi là cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 28/01/2006.

Hiện cháu N đã thành niên và đã lập gia đình nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Ngh bị bệnh động kinh và cháu X; còn ông Th có trách nhiệm nuôi con nuôi là cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bà T trình bày, hiện nay cháu T là con nuôi của bà và ông Th đã được bà làm thủ tục cắt khẩu, chuyển trường gửi vào Trường cơ sở Mái Ấm Tình Mẹ ở Kênh 7B, huyện T, tỉnh K nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn ông Nguyễn Hữu Th:* Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án triệu tập làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Hữu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Th thừa nhận những nội dung bà Huỳnh Thị Minh T trình bày về quan hệ hôn nhân, thời điểm chung sống, đăng ký kết hôn, về con chung và con nuôi là đúng sự thật. Trong cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà T không được hạnh phúc mà xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột, do đó mà hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà T có yêu cầu ly hôn thì ông Th cũng đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 11/7/2017 ông Nguyễn Hữu Th đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 08/10/1987 (cháu Nghĩa bị bệnh động kinh) và Nguyễn Huỳnh Minh X, sinh ngày 03/02/2005 cho bà T nuôi dưỡng. Ông Th có trách nhiệm nuôi dưỡng con nuôi là cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 28/01/2006. Còn cháu N hiện đã thành niên và tự lập được nên ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 17/7/2017 ông Nguyễn Hữu Th có đơn yêu cầu thay đổi ý kiến về nội dung thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/7/2017 với bà Huỳnh Thị Minh T. Ông Th cho rằng cháu Nguyễn Huỳnh T hiện còn quá nhỏ, hiện đang học tiểu học nên để trưởng thành thì phải mất thời gian dài, bản thân ông Th phải thường xuyên đi khám bệnh nên không có thời gian để chăm sóc cháu chu đáo. Ông Th yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hữu Ngh, còn bà T có trách nhiệm nuôi hai cháu Nguyễn Huỳnh Minh X

và cháu Nguyễn Huỳnh T. Ý kiến nêu trên của ông Th không được bà T đồng ý vì cả hai cháu Ngh và X đều có nguyện vọng muốn được ở với bà T. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng khác: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng như mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xác minh, thu thập chứng cứ và các thủ tục khác được thực hiện theo quy định, thời hạn xét xử vụ án được đảm bảo. Thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo theo đúng quy định, xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn từ chối không tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Minh T và ông Nguyễn Hữu Th là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Minh T. Về hôn nhân, xử cho bà Huỳnh Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th. Về con chung, giao hai con chung là Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 08/10/1987 (cháu Nghĩa bị bệnh động kinh) và Nguyễn Huỳnh Minh X, sinh ngày 03/02/2005 cho bà T nuôi dưỡng. Giao con nuôi là cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 28/01/2006 cho ông Th có trách nhiệm nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 119 T, tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa.

Ngày 09/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa đưa vụ án ra xét xử, bị đơn ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa vì lý do phải nằm viện điều trị, phẫu thuật bệnh tiểu đường. Ngày 01/9/2017 Tòa án ra thông báo mở lại phiên tòa, đến ngày 05/9/2017 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Minh T có đơn đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án (thời gian 03 tháng) để có điều kiện đưa ông Th đi Sài Gòn khám bệnh, điều trị và chăm sóc ông Th nên ngày 08/9/2017 Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 11/12/2017 do bệnh tình của bị

đơn ông Nguyễn Hữu Th đã tuyên giảm và có thể tham gia tố tụng được nên bà Huỳnh Thị Minh T có đơn đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, xét thấy bị đơn ông Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu Th.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Minh T và ông Nguyễn Hữu Th kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND thị trấn Ayun Pa nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông Th đã nảy sinh mâu thuẫn, xung đột không thể hòa hợp, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hai người đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn tôn trọng, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Hiện cả bà T và ông Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà T có yêu cầu ly hôn, ông Th cũng đồng ý. Xét thấy, giữa bà T và ông Th sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tuyết, xử cho bà Huỳnh Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Minh T và ông Nguyễn Hữu Th có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/5/1985, Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 08/10/1987, Nguyễn Huỳnh Minh X, sinh ngày 03/02/2005 và 01 con nuôi là cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 28/01/2006. Hiện cháu N đã thành niên và tự lập được nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Hữu Ngh tuy đã thành niên nhưng bị bệnh động kinh và bị liệt hai chân nên sống phụ thuộc vào gia đình và không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Ngh và cháu X, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Còn con nuôi là cháu T hiện nay bà T đã làm thủ tục cắt khâu, chuyển trường gửi vào Trường cơ sở Mái Ấm Tình Mẹ ở Kênh 7B, huyện T, tỉnh K nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, tuy cháu Nguyễn Huỳnh T là con nuôi của bà T và ông Th nhưng pháp luật không có sự phân biệt giữa con nuôi và con chung; kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi được xác lập thì giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, tuy cháu T đã được bà T làm thủ tục cắt khâu, chuyển trường gửi vào Trường cơ sở Mái Ấm Tình Mẹ thuộc tỉnh K thì vẫn không làm thay đổi, chấm dứt quan hệ nuôi con nuôi, trên giấy khai sinh của cháu Toàn vẫn thể hiện ông Nguyễn Hữu Th và bà Huỳnh Thị Minh T là cha mẹ của cháu T nên bà T và ông Th vẫn phải có trách nhiệm với cháu T. Do đó, xét thấy vẫn cần phải quyết định giao cháu T cho ông Th hoặc bà T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện nay các cháu Nguyễn Huỳnh Minh X và Nguyễn Huỳnh T đều chưa thành niên, còn cháu Nguyễn Hữu Ngh tuy đã thành niên nhưng bị bệnh động kinh và hiện đang bị liệt hai chân nên sống phụ thuộc vào gia đình

và không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên tất cả các cháu đều cần phải có sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của bố và mẹ. Để chia sẻ trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc các con sau khi ly hôn nên cần giao con cho cả bà T và ông Th nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về nguyện vọng thì các cháu Nguyễn Hữu Ngh và Nguyễn Huỳnh Minh X đều có nguyện vọng muốn được ở với bà T. Còn cháu Nguyễn Huỳnh T thì có nguyện vọng muốn được ở với ông Th. Do đó cần giao các cháu Nguyễn Hữu Ngh và Nguyễn Huỳnh Minh X cho bà T nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Huỳnh T cho ông Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Th có đơn xin thay đổi ý kiến về việc nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, ý kiến của ông Th không được bà T chấp thuận vì cả hai cháu Ngh và X đều có nguyện vọng muốn được ở với bà T. Xét thấy, căn cứ xin thay đổi ý kiến về việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn mà ông Th đưa ra là không chính đáng nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của ông Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đến.

Đối với cháu Nguyễn Thị N hiện nay đã thành niên, đã có gia đình và tự lập được nên ông Th và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Minh T và ông Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Minh T.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th.

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và con nuôi:

Giao cho bà Huỳnh Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là các cháu Nguyễn Hữu Ngh, sinh ngày 08/10/1987 và cháu Nguyễn

Huỳnh Minh X, sinh ngày 03/02/2005. Giao cho ông Nguyễn Hữu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con nuôi là cháu Nguyễn Huỳnh T, sinh ngày 28/01/2006 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời điểm giao con và quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con được tính từ ngày 23/01/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đến.

Còn cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/5/1985 hiện đã thành niên và tự lập được nên ông Th và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001782, ngày 15/5/2017. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự ;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lru HS/VP.

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ksor Jă

Nguyễn Đức Thại

Siu Lanh

